

Bản án số: 400/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 27-6-2023

V/v yêu cầu không công nhận
quan hệ vợ chồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thụy Bích Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Lưu Ly

2/ Bà Vũ Thị Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quân – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 06 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 225/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2023 về việc “Yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trang Minh Nh, sinh năm: 1977 (có mặt)

Địa chỉ: Đường Mai Xuân Thưởng, Phường A, Quận B, TP. Hồ Chí Minh

- Bị đơn: Bà Ngô Thị Tuyết M, sinh năm: 1983 (có mặt)

Địa chỉ: Đường Mai Xuân Thưởng, Phường A, Quận B, TP. Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/4/2023 và các lời khai tại Tòa, nguyên đơn ông Trang Minh Nh trình bày

Qua quá trình tìm hiểu, năm 2008 ông Nh và bà Ngô Thị Tuyết M sống chung với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn. Cuộc sống chung hạnh phúc được thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Xuất phát từ việc bất đồng quan

điểm sống, không hợp nhau, thường xuyên cự cãi. Mặc dù đã cố gắng níu kéo tình cảm, tiếp tục sống chung để nuôi dạy con chung nhưng không được nên ông yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông và bà Ngô Thị Tuyết M.

Về con chung: Ông và bà M có 03 con chung tên Trang Ngọc Thanh, sinh ngày 15/3/2009, Trang Ngọc Thảo, sinh ngày 10/7/2013 và Trang Nhựt Hoàng, sinh ngày 25/12/2016. Ông Nh xin được quyền nuôi ba con chung, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Trang Minh Nh tự khai không có

Bị đơn bà Ngô Thị Tuyết M trình bày: Bà đồng ý với lời trình bày của ông Nh, bà với ông Nh sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2008 nhưng không đăng ký kết hôn. Sau thời gian sống chung thì bà và ông Nh phát sinh nhiều mâu thuẫn. Không thể tiếp tục cuộc sống chung được nên bà đồng ý yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà và ông Nh

Về con chung: Bà M và ông Nh có 03 con chung tên Trang Ngọc Thanh, sinh ngày: 15/3/2009; Trang Ngọc Thảo, sinh ngày: 10/7/2013 và Trang Nhựt Hoàng, sinh ngày: 25/12/2016. Bà đồng ý giao 03 con chung cho ông Nh nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung bà M tự khai không có

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 tham dự phiên tòa phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng là đúng các quy định của pháp luật. Việc đưa vụ án ra xét xử đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Ông Nh và bà M đủ điều kiện kết hôn nhưng bà M và ông Nh lại không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó, theo quy định tại Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận bà M và ông Nh là vợ chồng. Về con chung: Giao 03 con chung Trang Ngọc Thanh, sinh năm: 2009; Trang Ngọc Thảo, sinh năm: 2013 và Trang Nhựt Hoàng, sinh năm: 2016 cho ông Nh nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con thì ông Nh không yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên xác định không có nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết:

Ông Trang Minh Nh khởi kiện yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với bà Ngô Thị Tuyết M. Bị đơn là bà Ngô Thị Tuyết M cư trú tại số 221A Mai Xuân Thuường, Phường 6, Quận 6 nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân

Quận 6 theo Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Ông Trang Minh Nh và bà Ngô Thị Tuyết M chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2008. Ông Nh và bà M có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nhưng không đăng ký kết hôn.

Theo quy định tại Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì “Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng...”.

Do đó, ông Trang Minh Nh và bà Ngô Thị Tuyết M không được pháp luật công nhận quan hệ vợ chồng. Nay, ông Trang Minh Nh yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với bà Ngô Thị Tuyết M là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: Ông Trang Minh Nh bà Ngô Thị Tuyết M xác nhận ông bà có với nhau 03 (ba) người con chung tên Trang Ngọc Thanh, sinh ngày: 15/3/2009; Trang Ngọc Thảo, sinh ngày: 10/7/2013 và Trang Nhựt Hoàng, sinh ngày: 25/12/2016. Bà M và ông Nh thỏa thuận giao 03 con chung cho ông Trang Minh Nh nuôi dưỡng. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp thuận giao 03 (ba) trẻ Trang Ngọc Thanh, Trang Ngọc Thảo và Trang Nhựt Hoàng cho ông Trang Minh Nh nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Trang Minh Nh không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên tự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

[5] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) do ông Trang Minh Nh chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 khoản 1 Điều 273, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 8, 9, 14, 15, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

1. Về quan hệ vợ chồng: Không công nhận quan hệ giữa ông Trang Minh Nh và bà Ngô Thị Tuyết M là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao trẻ Trang Ngọc Thanh, sinh ngày 15/3/2009, Trang Ngọc Thảo, sinh ngày 10/7/2013 và Trang Nhựt Hoàng, sinh ngày 25/12/2016 cho ông Trang Minh Nh nuôi dưỡng, về cấp dưỡng nuôi con: Ông Trang Minh Nh không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên tự khai không có nên không xem xét giải quyết

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) do ông Trang Minh Nh chịu, nhưng được trừ vào 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà ông Nh đã nộp theo biên lai thu tiền số 0013169 ngày 11/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, đương sự đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Chi cục Thi hành án Quận 6;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thụy Bích Ngọc